

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/7/2022.  
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Kiên Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Hữu Hiền.
- Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:**  
Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Đội 1, thôn QI, xã KK, huyện KA, tỉnh HT.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn HQ, xã TQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

*(Chị H và anh B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

- Chị và anh Nguyễn Thanh B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã KK, huyện KA, tỉnh HT ngày 01/3/2005. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2020, anh B bị Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh LC kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và đi chấp hành án tại Trại giam TL; địa chỉ: Huyện NX, tỉnh TH. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

- Chị và anh Nguyễn Thanh B có 01 con chung là Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 22/8/2005; từ khi vợ chồng ly thân, con chung sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con chung.

- Chị và anh B không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

**\* Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày:**

- Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị H khai. Ngày 21/5/2022, anh đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam TL và về sinh sống tại thôn HQ, xã TQ, huyện ĐH, tỉnh TH. Anh xác định, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị H, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Vợ chồng có 01 con chung như chị H khai. Ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và nhất trí với việc chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung, nên anh không yêu cầu giải quyết.

**\* Ngày 08/6/2022, Trại giam TL- Cục C10- Bộ Công an có công văn thông báo cho Tòa án:** Ngày 21/5/2022, anh Nguyễn Thanh B chấp hành xong án phạt tù và được trả tự do theo quy định của pháp luật.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

**Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

**Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị giao con chung Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 22/8/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**- Về tố tụng:**

Bị đơn, anh Nguyễn Thanh B có nơi cư trú tại thôn HQ, xã TQ, huyện DH, tỉnh TB; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H và bị đơn, anh Nguyễn Thanh B đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị H và anh B được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh B có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh B.

**- Về nội dung:**

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh B xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh B không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2005, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2]. Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng chị H và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ; từ khi vợ chồng ly thân, chị H vẫn chăm sóc con chu đáo; chị H có thu nhập và nơi ở ổn định. Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh B cũng đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con chung.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí : Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh B có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì những lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

**1/. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh B.

**2/. Về con chung:** Xử giao con chung Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 22/8/2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Thanh B cấp dưỡng cho con chung.

Anh Nguyễn Thanh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

**3/. Về tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

**4/. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003068 ngày 12/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH thành tiền án phí.

**5/. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã KK, huyện KA, tỉnh HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Lê Kiên Trung**